

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Số: 1335/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực giáo dục
nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 683/QĐ-BGDĐT ngày 14/03/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 851/QĐ-BGDĐT ngày 31/03/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2428/TTr-SGDĐT ngày 22/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp quy định tại Quyết định này; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện

từ giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ GD&ĐT;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Trung tâm BC&TT TP, CD ANHP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, VX;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC4.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature]

Hoàng Minh Cường

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1.	1.009002	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm; <i>Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm</i>	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số 1335 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (29 TTHC)**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND THÀNH PHỐ (22 TTHC)**

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp			Căn cứ pháp lý
			Sở GD&ĐT	UBND thành phố			Trực tiếp	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1.	1.010587	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021.
2.	1.010588	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021.

3.	1.010589	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021.
4.	1.000243	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	11	05	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
5.	2.000099	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên	06	04	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018

		địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương								của Chính phủ. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
6.	1.000031	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1,5	1,5	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	-Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
7.	1.000234	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	-Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
8.	1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc	04	03	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình		- Luật Giáo dục nghề nghiệp.

		tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn							Nộp hồ sơ và trả kết quả	-Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016. -Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
9.	1.000266	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ
10.	1.000509	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	11	05	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016. -Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018. -Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019.

										-Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
11.	1.000482	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	13	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
12.	1.010590	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; -Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021.
13.	1.010591	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; -Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021.
14.	1.010592	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	-Luật Giáo dục nghề nghiệp; -Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021.

15.	2.000632	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	05	15	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	-Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019; -Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015
16.	1.000160	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	11	05	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	-Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016. -Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018. -Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
17.	1.000138	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	04	04	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	-Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016. -Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

										-Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
18.	1.000530	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1,5	1,5	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
19.	1.000154	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	04	03	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016. -Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018. -Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.

20.	1.000553	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. -Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019. -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
21.	1.010595	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; -Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021.
22.	1.010596	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	08	07	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; -Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (07 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (07 TTHC)									
1.	1.010928	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
2.	1.000167	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
3.	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung	10	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	-Luật giáo dục nghề nghiệp;

		tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp							-Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; -Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; -Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.
4.	1.000389	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	-10 ngày đối với các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 8 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	-Luật giáo dục nghề nghiệp; -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; -Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.

			-03 ngày đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp						
5.	1.010593	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	15	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định			Toàn trình	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021.
6.	1.010594	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	15	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định			Toàn trình	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021.
7.	2.001959	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC; Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH



B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (02 TTHC)									
1.	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	03	UBND cấp huyện	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC; Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH
2.	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	03	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Không quy định		Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC; Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH